

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KẾT CẤU NHÀ THÉP
M? H ỌC PHẦN : CIE - 429

H ỌC KỲ 8
T ÍNH CH Ỉ 1
L ẦN THI 1

Ngày thi: 18/05/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
1	132214419	MAI DUY VIỆT	CƯỜNG	K14XDD1	0		0							HP	0.0	Khăng	
2	132214441	HOÀNG ĐỨC	GIỚI	K14XDD1	5		5							2	0.0	Khăng	
3	132214463	HÀ XUÂN	HÙNG	K14XDD1	0		0							HP	0.0	Khăng	
4	132214522	PHẠM DUY	PHƯỚC	K14XDD1	10		6							7	7.2	Bá? ph? Hai	
5	132214575	PHẠM MINH	TIẾP	K14XDD1	0		0							HP	0.0	Khăng	
6	132214617	ĐỖ MAI HOÀNG	VIN	K14XDD1	8		8							4	5.8	N?m ph? Tâm	
7	142131159	HỒ CÔNG TUẤN	VŨ	K14XDD1	9		6							6.5	6.7	S?u ph? Bá?	
8	142211174	NGUYỄN TUẤN	ANH	K14XDD1	5		5							V	0.0	Khăng	
9	142211178	TRƯỜNG VĂN	BÁCH	K14XDD1	5		5							V	0.0	Khăng	
10	142211184	TÔNG VĂN	B?NH	K14XDD1	9		6							5	5.9	N?m ph? Ch?n	
11	142211190	NGÔ NGỌC	CHÍNH	K14XDD1	6		7							3.5	0.0	Khăng	
12	142211196	MAI XUÂN	DANH	K14XDD1	5		5							2.5	0.0	Khăng	
13	142211209	TRẦN NGỌC	DUY	K14XDD1	10		9							6.5	7.8	Bá? ph? Tâm	
14	142211212	LÊ TRUNG	HIẾU	K14XDD1	5		5							V	0.0	Khăng	
15	142211215	NGUYỄN QUANG	H?A	K14XDD1	7		6							5.5	5.9	N?m ph? Ch?n	
16	142211218	NGUYỄN TRƯỜNG	HỘI	K14XDD1	10		7							8	8.0	T?m	
17	142211221	PHẠM TẤN	HỮU	K14XDD1	5		5							4	4.5	Bá? ph? N?m	
18	142211226	NGUYỄN DUY	KHÁNH	K14XDD1	8		6							2.5	0.0	Khăng	
19	142211230	VŨ NGỌC	KHƯƠNG	K14XDD1	0		0							HP	0.0	Khăng	
20	142211233	ĐINH HỮU	LINH	K14XDD1	6		7							3.5	0.0	Khăng	
21	142211250	TRẦN NGỌC	PHÚ	K14XDD1	6		5							6.5	6.0	S?u	
22	142211254	TRẦN HUỖNH	PHƯƠNG	K14XDD1	7		6							7.5	7.0	Bá?	
23	142211259	V? V ẮN	QUỐC	K14XDD1	8		7							7	7.2	Bá? ph? Hai	
24	142211267	CHUNG QUÍ	TÂN	K14XDD1	0		0							V	0.0	Khăng	
25	142211270	HỒ MINH	THẮNG	K14XDD1	10		8							6.5	7.5	Bá? ph? N?m	
26	142211280	HUỖNH	THIỆN	K14XDD1	9		7							6.5	7.0	Bá?	
27	142211283	NGUYỄN MẬU	THÔNG	K14XDD1	7		7							7.5	7.3	Bá? ph? Ba	
28	142211292	NGUYỄN VĂN	TOÀN	K14XDD1	5		5							V	0.0	Khăng	
29	142211295	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	K14XDD1	6		6							6	6.0	S?u	
30	142211298	BÙI TRỌNG	TUẤN	K14XDD1	7		7							6	6.5	S?u ph? N?m	
31	142211305	V ẮN Đ?NH	TƯƠNG	K14XDD1	0		0							V	0.0	Khăng	
32	142211308	LÊ QUỐC	VIỆT	K14XDD1	8		6							6.5	6.6	S?u ph? S?u	
33	142211311	TRẦN TẤN	VIỆT	K14XDD1	9		9							8	8.5	T?m ph? N?m	
34	142211320	HỒ MINH	VƯƠNG	K14XDD1	8		7							8.5	8.0	T?m	
35	142251577	TRƯỜNG BẢO	TRUNG	K14XDD1	6		6							4.5	5.2	N?m ph? Hai	
36	142332143	NGUYỄN THÁI	DŨNG	K14XDD1	6		5							3	0.0	Khăng	
37	101140099	NGUYỄN NGỌC	DŨNG	K14XDD2	0		0							HP	0.0	Khăng	
38	111140262	NGUYỄN PHONG	LŨU	K14XDD2	0		0							V	0.0	Khăng	
39	111140293	LÊ BẢO	QUỐC	K14XDD2	9		7							V	0.0	Khăng	
40	132214408	NGUYỄN Đ?NH	BẢO	K14XDD2	7		5							4.5	5.0	N?m	

Ngày thi: 18/05/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
41	132214470	NGUYỄN QUỐC HÙNG	K14XDD2	0		0						V	0.0	Khăng			
42	132214526	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG	K14XDD2	9		6.5						4	5.5	Nằm pháy Năm			
43	132214530	NGUYỄN VĂN QUÂN	K14XDD2	0		0						HP	0.0	Khăng			
44	132214535	NGUYỄN CÔNG QUANG	K14XDD2	8		5						HP	0.0	Khăng			
45	132214556	NGUYỄN THỌ THẮNG	K14XDD2	0		0						V	0.0	Khăng			
46	142211172	BÙI TRƯỜNG AN	K14XDD2	9		7						4	5.7	Nằm pháy Bảy			
47	142211175	TRẦN TUẤN ANH	K14XDD2	9		6						5	5.9	Nằm pháy Chèn			
48	142211181	NGUYỄN PHẠM QUỐC BẢO	K14XDD2	9		6.5						4	5.5	Nằm pháy Năm			
49	142211187	LÊ VIỆT CẢNH	K14XDD2	9		7						4.5	5.9	Nằm pháy Chèn			
50	142211191	NGUYỄN TẤN CHUẨN	K14XDD2	9		7.5						4	5.8	Nằm pháy Tám			
51	142211194	PHẠM ANH CUÔNG	K14XDD2	8		5.5						V	0.0	Khăng			
52	142211197	BÙI QUỐC ĐẠT	K14XDD2	4		3						V	0.0	Khăng			
53	142211203	TRẦN Đ?NH ĐỨC	K14XDD2	9		8						3	0.0	Khăng			
54	142211213	TRƯỜNG QUANG HIẾU	K14XDD2	9		8						8	8.2	Tám pháy Hai			
55	142211216	LÊ NGỌC ANH HOÀI	K14XDD2	9		8						8.5	8.4	Tám pháy Bảy			
56	142211222	TRẦN Đ?NH HUY	K14XDD2	9		7						6.5	7.0	Bảy			
57	142211228	LÊ KHOA	K14XDD2	9		7						6	6.8	Sáu pháy Tám			
58	142211231	VĂN NGỌC LAI	K14XDD2	8		7						3	0.0	Khăng			
59	142211242	NGUYỄN VĂN NAM	K14XDD2	9		7.5						6.5	7.2	Bảy pháy Hai			
60	142211247	BÙI HỒNG NHẬT	K14XDD2	9		6						6	6.5	Sáu pháy Năm			
61	142211252	PHAN TẤN UYÊN PHƯỚC	K14XDD2	9		6						6.5	6.7	Sáu pháy Bảy			
62	142211256	PHẠM VĂN QUỐC	K14XDD2	9		8						7	7.6	Bảy pháy Sáu			
63	142211260	ĐOÀN THỊ NGỌC QU?	K14XDD2	9		7						7	7.3	Bảy pháy Ba			
64	142211264	NGUYỄN HỮU HOÀI SƠN	K14XDD2	9		8						6.5	7.3	Bảy pháy Ba			
65	142211268	LÊ HỮU TẤN	K14XDD2	8		6						7	6.9	Sáu pháy Chèn			
66	142211278	NGUYỄN Đ?NH THẢO	K14XDD2	9		7						6	6.8	Sáu pháy Tám			
67	142211281	LƯU ĐỨC THIÊN	K14XDD2	9		7						6	6.8	Sáu pháy Tám			
68	142211290	LÊ BÁ TÍN	K14XDD2	9		6						2	0.0	Khăng			
69	142211293	PHẠM MINH TOÀN	K14XDD2	9		5.5						5	5.8	Nằm pháy Tám			
70	142211296	TỔNG THÀNH TRUNG	K14XDD2	9		7.5						5.5	6.6	Sáu pháy Sáu			
71	142211299	HÀ ANH TUẤN	K14XDD2	9		7.5						5.5	6.6	Sáu pháy Sáu			
72	142211303	NGUYỄN THANH TUẤN	K14XDD2	9		7						3	0.0	Khăng			
73	142211309	NGÔ QUỐC VIỆT	K14XDD2	9		7.5						3	0.0	Khăng			
74	142211312	TRƯỜNG VĂN VIỆT	K14XDD2	9		7						5.5	6.5	Sáu pháy Năm			
75	142211317	NGUYỄN BÁ TUẤN VŨ	K14XDD2	9		7						2	0.0	Khăng			
76	142211321	LÊ CÔNG TRƯỜNG XUÂN	K14XDD2	9		7.5						5	6.4	Sáu pháy Bảy			
77	14221365	ĐỖ NGỌC T?NH	K14XDD2	9		6.5						6	6.6	Sáu pháy Sáu			
78	142332177	TRƯỜNG QUANG KỶ	K14XDD2	9		7						8	7.9	Bảy pháy Chèn			
79	122210235	NGUYỄN HỒNG ANH	K14XDD3	0		0						HP	0.0	Khăng			
80	132214560	PHAN Đ?NH THÀNH	K14XDD3	0		0						V	0.0	Khăng			
81	132214600	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	K14XDD3	0		0						V	0.0	Khăng			
82	142211173	NGUYỄN NHƯ AN	K14XDD3	9		7						3	0.0	Khăng			
83	142211177	NGUYỄN VĂN HOÀNG BÁCH	K14XDD3	7		6						V	0.0	Khăng			

Ngày thi: 18/05/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
84	142211183	PHẠM THANH	B?NH	K14XDD3	10		9						9	9.2	Chên pháy Hai		
85	142211189	LÊ QUỐC	CHÍNH	K14XDD3	9		7						6.5	7.0	Báy		
86	142211192	NGUYỄN NHƯ	CUÔNG	K14XDD3	9		7						2.5	0.0	Khăng		
87	142211199	ĐẶNG NGỌC	ĐỨC	K14XDD3	9		5						4.5	5.3	Nằm pháy Ba		
88	142211204	LÊ QUANG	DỪNG	K14XDD3	9		6						4.5	5.6	Nằm pháy Sáu		
89	142211207	PHAN HOÀNG	DỪNG	K14XDD3	7		5						3	0.0	Khăng		
90	142211211	HOÀNG QUANG	HÀO	K14XDD3	4		4						V	0.0	Khăng		
91	142211214	NGUYỄN KHÁNH	H?A	K14XDD3	9		7						5.5	6.5	Sáu pháy Năm		
92	142211217	TRẦN THẾ	HOÀNG	K14XDD3	9		7						5	6.2	Sáu pháy Hai		
93	142211220	NGUYỄN NGUYỄN	HÙNG	K14XDD3	9		8						6.5	7.3	Báy pháy Ba		
94	142211224	NGUYỄN NGỌC	HUỶNH	K14XDD3	10		9						8.5	8.9	Tám pháy Chên		
95	142211232	ĐOÀN TẤN	LẬP	K14XDD3	8		8						7	7.5	Báy pháy Năm		
96	142211239	NGUYỄN PHI	MINH	K14XDD3	8		7						5.5	6.3	Sáu pháy Ba		
97	142211244	LÊ QUỐC	NGHĨA	K14XDD3	5		5						3.5	0.0	Khăng		
98	142211248	NGUYỄN THANH	NHÚT	K14XDD3	9		6						5	5.9	Nằm pháy Chên		
99	142211253	ĐỖ TRUNG	PHƯƠNG	K14XDD3	8		8						7	7.5	Báy pháy Năm		
100	142211257	TRẦN VĂN	QUỐC	K14XDD3	9		6						5	5.9	Nằm pháy Chên		
101	142211265	NGUYỄN KHÁNH	SƠN	K14XDD3	9		6						3.5	0.0	Khăng		
102	142211269	NGUYỄN QUANG	THÁI	K14XDD3	7		7						5	5.9	Nằm pháy Chên		
103	142211274	ĐINH CÔNG	THÀNH	K14XDD3	8		6						6	6.3	Sáu pháy Ba		
104	142211279	NGUYỄN HỒNG	THI	K14XDD3	8		6						7	6.9	Sáu pháy Chên		
105	142211282	VY VĂN	THỜI	K14XDD3	9		6						7	7.0	Báy		
106	142211286	NGUYỄN QUANG	THUẬN	K14XDD3	9		6						7.5	7.3	Báy pháy Ba		
107	142211291	LÊ VĂN	TOÀN	K14XDD3	7		6						3.5	0.0	Khăng		
108	142211297	V? V ẮN	TUÂN	K14XDD3	9		8						6.5	7.3	Báy pháy Ba		
109	142211300	NGUYỄN ANH	TUẤN	K14XDD3	9		8						7	7.6	Báy pháy Sáu		
110	142211304	NGUYỄN SƠN	TÙNG	K14XDD3	9		7						6	6.8	Sáu pháy Tám		
111	142211307	NGUYỄN THÀNH	VĂN	K14XDD3	9		6						6.5	6.7	Sáu pháy Báy		
112	142211310	NGUYỄN DUY	VIỆT	K14XDD3	8		8						6	6.9	Sáu pháy Chên		
113	142211315	LƯU VĂN	VŨ	K14XDD3	5		5						V	0.0	Khăng		
114	142211319	ĐOÀN NGỌC VIỆT	VƯƠNG	K14XDD3	9		7						7	7.3	Báy pháy Ba		
115	142214458	HUỶNH NGUYỄN	KHOA	K14XDD3	7		7						4	5.4	Nằm pháy Bẩy		
116	142214795	NGUYỄN VƯƠNG	THẠCH	K14XDD3	8		7						3	0.0	Khăng		
117	142221370	PHẠM SƠN	TÙNG	K14XDD3	9		8						6.5	7.3	Báy pháy Ba		
1	0222	NGUYỄN XUÂN	DỪNG	T15XDD	5		6						4.5	5.0	Nằm		
2	0269	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	K12XDD	6		5						3	0.0	Khăng		
3	0340	V? T ẮN	VIỆT	K12XDD	6		6						V	0.0	Khăng		
4	0316	ĐỖ BÁ	THIỆN	K13XDD	6		5						4.5	4.9	Bẩy pháy Chên		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	75	62%	
2	Số sinh viên nợ	46	38%	
TỔNG CỘNG :		121	100%	

Ngày thi: 18/05/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30							55	100		

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 06 năm 2012

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú